

Số: 02/2021/TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2021

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(V/v Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2021)

Kính trình: **Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB)**

Căn cứ pháp lý:

- Luật các Tổ chức tín dụng 2010 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Nghị định 153/2020/NĐ-CP chào bán giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước;
- Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Các quy định hiện hành khác của pháp luật có liên quan.

Thực hiện chiến lược phát triển Ngân hàng đã được Đại hội Đồng cổ đông chấp thuận về việc nâng cao năng lực tài chính trong năm 2020, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua “*Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2021*”. Nội dung chi tiết:

I. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Giới thiệu chung

❖ Tên giao dịch

- Tên tổ chức phát hành : **Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Dân**
- Tên tiếng Anh : **National Citizen Commercial Joint Stock Bank**
- Tên giao dịch viết tắt : **NCB**

❖ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy phép thành lập và hoạt động

- Giấy chứng nhận ĐKDN số 1700169765 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/8/2006, thay đổi lần thứ 17 ngày 18/12/2019 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.
- Giấy phép hoạt động số 0057/NII-GP do Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 18/9/1995.



❖ **Trụ sở chính**

- Địa chỉ: 28C – 28D Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
- Điện thoại: (024) 62693355 – Fax: (024) 62693535

❖ **Loại hình doanh nghiệp**

- Ngân hàng thương mại cổ phần đại chúng.

❖ **Ngành nghề kinh doanh**

- Huy động vốn của các tổ chức và cá nhân thuộc các thành phần kinh tế dưới mọi hình thức; tiếp nhận nguồn vốn ủy thác đầu tư và phát triển của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; vay vốn của Ngân hàng Nhà Nước và các tổ chức tín dụng khác;
- Cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân sản xuất kinh doanh trên địa bàn tùy theo nguồn vốn, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá, bảo lãnh và các hình thức khác theo quy định của Ngân hàng Nhà Nước;
- Cung cấp các dịch vụ thanh toán và ngân quỹ dưới các hình thức cung ứng các phương tiện thanh toán, dịch vụ thanh toán trong nước, dịch vụ thanh toán quốc tế khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép; dịch vụ thu hộ và chi hộ, dịch vụ ngân quỹ, các dịch vụ thanh toán khác theo quy định của Ngân hàng Nhà Nước;
- Thực hiện các hoạt động góp vốn, mua cổ phần, liên doanh theo quy định của pháp luật; tham gia thị trường tiền tệ theo quy định của Ngân hàng Nhà Nước; kinh doanh ngoại hối và vàng ủy thác, nhận ủy thác, làm đại lý trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động Ngân hàng; cung ứng dịch vụ bảo hiểm theo quy định của pháp luật, cung ứng dịch vụ tư vấn tài chính và tiền tệ, dịch vụ bảo quản tài sản và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

❖ **Vốn Điều lệ**

- Vốn điều lệ: 4.101.555.870.000 đồng (Bốn nghìn một trăm lẻ một tỷ năm trăm năm mươi lăm triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng).
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- Tổng số cổ phần: 410.155.587 cổ phần.

2. Một số chỉ tiêu tài chính của NCB

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tăng trưởng	Năm 2020	Tăng trưởng
1	Tổng tài sản	72.422.170	80.394.022	11,01%	89.601.240	11,45%
2	Vốn chủ sở hữu	3.232.766	4.306.672	33,22%	4.262.820	-1,02%
3	Vốn điều lệ	3.010.216	4.101.555	36,25%	4.101.555	0,00%
4	Thu nhập lãi thuần	981.173	1.158.408	18,06%	1.433.742	23,77%

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tăng trưởng	Năm 2020	Tăng trưởng
5	Thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ	25.421	50.745	99,62%	44.789	-11,74%
6	Chi phí hoạt động	999.842	862.619	-13,72%	802.677	-6,95%
7	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	224.175	379.170	69,14%	852.246	124,77%
8	Lợi nhuận trước thuế	87.830	55.041	-37,33%	3.738	-93,21%
9	Lợi nhuận sau thuế	36.240	43.142	19,05%	1.212	-97,19%
10	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	1,12%	1,14%		0,03%	
11	Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	0,05%	0,06%		0,0014%	
12	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	21,40	17,67		20,02	
13	Dư nợ trái phiếu phát hành/ Vốn chủ sở hữu	54,13%	40,63%		10,56%	
14	Tỷ lệ an toàn vốn	9,58%	9,67%		9,44%	

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC hợp nhất Quý IV/2020)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tăng trưởng	Năm 2020	Tăng trưởng
1	Tổng tài sản	72.480.307	80.405.111	10,93%	89.711.960	11,57%
2	Vốn chủ sở hữu	3.230.077	4.306.498	33,32%	4.261.434	-1,05%
3	Vốn điều lệ	3.010.216	4.101.555	36,25%	4.101.555	-0,72%
4	Thu nhập lãi thuần	978.817	1.158.518	18,36%	1.436.756	23,93%
5	Thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ	25.421	50.745	99,62%	44.789	-11,74%
6	Chi phí hoạt động	1.015.810	892.816	-12,11%	822.712	-7,85%
7	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	223.738	381.428	70,48%	850.732	123,04%
8	Lợi nhuận trước thuế	87.393	57.299	-34,44%	2.224	-96,12%
9	Lợi nhuận sau thuế	35.892	45.656	27,20%	-	-100,00%
10	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	1,11%	1,21%		0,00%	
11	Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	0,05%	0,06%		0,00%	
12	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	21,44	17,67		20,05	

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tăng trưởng	Năm 2020	Tăng trưởng
13	Dư nợ trái phiếu phát hành/Vốn chủ sở hữu	54,18%	40,64%		10,56%	
14	Tỷ lệ an toàn vốn	9,41%	9,59%		9,16%	

(Nguồn: BCTC riêng lẻ đã kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC riêng lẻ Quý IV/2020)

3. Tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu đã phát hành hoặc các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp

TT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Kỳ hạn (năm)	Ngày đáo hạn	Khối lượng chào bán (trái phiếu)	Phát hành thành công		Tình hình thanh toán lãi gốc
						Khối lượng (trái phiếu)	Giá trị (tỷ đồng)	
1	NCB BOND 1000.2018	08/02/2018	08	08/02/2026	1.000	900	900	Tính đến ngày 31/12/2020, NCB đã thanh toán: - Nợ gốc: 450 tỷ; - Lãi đến hạn đã trả của trái phiếu: 174 tỷ.

NCB hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thanh toán lãi gốc trái phiếu tính đến 31/12/2020.

4. Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính

Năm	Đơn vị kiểm toán	Ý kiến kiểm toán
2017	Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP. HCM	Chấp thuận toàn phần
2018	Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP. HCM	Chấp thuận toàn phần
2019	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam	Chấp thuận toàn phần

II. SỰ CẦN THIẾT PHẢI PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYÊN ĐỔI RIÊNG LẺ

- Để đảm bảo việc tuân thủ các chỉ tiêu đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng, cụ thể nhu cầu đáp ứng các tiêu chuẩn về Thông tư 41 của Ngân hàng Nhà nước và Basel II, dẫn đến yêu cầu cấp thiết cho NCB phải đẩy mạnh việc phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ nhằm tăng vốn cấp 1 cũng như trái phiếu kỳ hạn dài nhằm tăng vốn cấp 2, cải thiện hệ số an toàn vốn CAR.
- Đáp ứng nhu cầu về nguồn vốn tín dụng đối với NCB nhằm hỗ trợ các khách hàng duy trì và phát triển kinh doanh, đặc biệt là các đối tác bị ảnh hưởng từ đại dịch Covid 19, nhằm đảm bảo lợi ích lâu dài cho cả hai phía khách hàng và NCB.
- Đa dạng hóa phương án phát hành để gia tăng tỷ lệ thành công của phương án huy động vốn năm 2021. Phương án phát hành trái phiếu chuyên đổi riêng lẻ với những ưu điểm

nhu: Trái phiếu kỳ hạn dài đáp ứng đủ điều kiện sẽ giúp NCB tăng vốn cấp 2, cải thiện các chỉ tiêu an toàn tài chính, đồng thời tính linh hoạt trong việc chuyển đổi giữa công cụ nợ và vốn của trái phiếu chuyển đổi, đem lại nhiều lựa chọn hơn cho nhà đầu tư.

III. ĐÁP ỨNG ĐIỀU KIỆN CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 31 Luật chứng khoán số 59/2020/QH14 và Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP, NCB đáp ứng các tiêu chuẩn để thực hiện chào bán trái phiếu, bao gồm:

- **Loại hình doanh nghiệp:** NCB là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1700169765 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/8/2006 và được tổ chức, hoạt động theo Giấy phép hoạt động số 0057/NH-GP do Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 18/9/1995.
- **Tình hình thanh toán gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu:** NCB thực hiện thanh toán đủ cả gốc, lãi của trái phiếu đã phát hành và thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu.
- **Việc đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính theo quy định pháp luật:** Tại thời điểm 31/12/2020, tỷ lệ an toàn vốn (CAR) của NCB là 9,44%, đáp ứng tỷ lệ an toàn vốn theo quy định đối với các tổ chức tín dụng.
- **Báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành:** Báo cáo tài chính năm 2020 của NCB được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật chứng khoán 59/2020/QH14 và pháp luật về kiểm toán độc lập.
- **Phương án chào bán trái phiếu:** NCB cam kết tuân thủ quy định phương án chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ phải được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- **Đối tượng tham gia đợt chào bán:** Tại thời điểm chào bán, NCB cam kết tuân thủ quy định đối tượng tham gia đợt chào bán chỉ bao gồm nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán.
- **Việc chuyển nhượng trái phiếu:** NCB cam kết tuân thủ quy định việc chuyển nhượng trái phiếu chuyển đổi chào bán riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
- **Khoảng cách giữa các đợt chào bán:** NCB cam kết tuân thủ quy định các đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ phải cách nhau ít nhất 06 tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán gần nhất. NCB chưa thực hiện chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ trong vòng 06 tháng gần đây.

- **Đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài khi chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu:**

NCB cam kết tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài khi chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu theo đúng các quy định của pháp luật.

IV. KẾ HOẠCH PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RIÊNG LẺ

1. Phương án phát hành

- Tổ chức phát hành : Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB).
- Tên trái phiếu : Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ Ngân hàng TMCP Quốc Dân 2021.
- Mã trái phiếu : NCBH2127001
- Loại trái phiếu : Trái phiếu chuyển đổi, phát hành riêng lẻ, không được đảm bảo bằng tài sản của Tổ chức phát hành, được phát hành và thanh toán bằng Đồng Việt Nam, xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ chức Phát hành.
- Trái phiếu có thể được mua lại trước hạn trên cơ sở thỏa thuận với chủ sở hữu Trái phiếu. Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền Hội đồng quản trị thực hiện đàm phán thống nhất phương án giá và thời điểm mua lại Trái phiếu đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và điều kiện liên quan đến mua lại đối với trái phiếu chuyển đổi để tính vào vốn cấp 2 của Tổ chức Phát hành.
- Đồng tiền phát hành và thanh toán trái phiếu : Đồng Việt Nam (VND)
- Hình thức trái phiếu : Hình thức ghi sổ và/hoặc kèm theo giấy chứng nhận sở hữu trái phiếu.
- Mệnh giá trái phiếu : 1.000.000.000 VNĐ (Một tỷ đồng)/Trái phiếu
- Số lượng trái phiếu đăng ký chào bán : 3.000 (Ba nghìn) Trái phiếu, tương đương 3.000.000.000 VNĐ (Ba nghìn tỷ) đồng (tính theo mệnh giá Trái phiếu).
- Giá phát hành: : Giá phát hành bằng với mệnh giá Trái phiếu
- Kỳ hạn trái phiếu : 06 (sáu) năm kể từ ngày phát hành Trái phiếu.
- Lãi suất trái phiếu : Là mức lãi suất cố định áp dụng trong toàn bộ kỳ hạn trái phiếu. Mức lãi suất sẽ do Hội đồng quản trị xác định tại phương án phát hành cụ thể và nằm trong khoảng 10%/năm +/- 3%/năm theo tình hình thực tế và quyết định của Hội đồng quản trị.
- Phương thức thanh toán gốc, lãi trái phiếu : Tiền lãi trái phiếu được trả định kỳ 01 (một) năm một lần vào ngày tròn năm kể từ ngày phát hành; gốc trái phiếu được trả 01 (một) lần vào ngày đáo hạn (trường hợp trái chủ không thực hiện chuyển

- đổi) hoặc ngày mua lại trước hạn.
- Phương thức phát hành : Phát hành riêng lẻ thông qua Đại lý phát hành.
- Đại lý phát hành : Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn.
- Thời điểm phát hành dự kiến : Dự kiến trong năm 2021. Thời gian thực hiện cụ thể sẽ do Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân quyết định phù hợp với chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.
- Đối tượng phát hành : Là các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị tìm kiếm và thông qua danh sách nhà đầu tư chào bán, đảm bảo tại thời điểm được thông qua, nhà đầu tư đáp ứng được các tiêu chuẩn của pháp luật hiện hành quy định (nếu có).
- Giao dịch trái phiếu : Trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, không phân biệt loại hình nhà đầu tư. Sau thời gian bị hạn chế chuyển nhượng, Trái phiếu chỉ được giao dịch giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
- Xử lý số trái phiếu không đặt mua hết : Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị xử lý trái phiếu không phân phối hết cho các đối tượng phù hợp, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.
- Phương án chuyển đổi : ❖ Thời điểm chuyển đổi:
- Sau tối thiểu tròn 12 (mười hai) tháng kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán hoặc theo đề nghị của trái chủ, tuân thủ thời hạn được phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền. Trong đó, ngày hoàn thành đợt chào bán là ngày ngân hàng phát hành kết thúc việc thu tiền mua trái phiếu từ các nhà đầu tư.
- Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng kỳ chuyển đổi chi tiết trên cơ sở đàm phán với các nhà đầu tư.
❖ Giá chuyển đổi dự kiến:
- Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định giá chuyển đổi tại thời điểm chuyển đổi trên cơ sở đàm phán với chủ sở hữu Trái phiếu hoặc/và giá trị bình quân của 30 phiên giao dịch gần nhất tính tới thời điểm đáo hạn hoặc thời điểm do chủ sở hữu Trái phiếu đề xuất chuyển đổi. Tuy nhiên giá chuyển đổi không được thấp hơn 10.000 đồng/1 cổ phiếu;

- ❖ Tỷ lệ chuyển đổi dự kiến:
 - Số lượng cổ phần chuyển đổi = Số lượng trái phiếu x Mệnh giá trái phiếu/Giá chuyển đổi của cổ phiếu.
 - Tỷ lệ sở hữu sau chuyển đổi phải đảm bảo tuân thủ các quy định của luật tín dụng và giới hạn đầu tư của Ngân hàng Nhà nước.
 - Trường hợp tại thời điểm chuyển đổi, tỷ lệ chuyển đổi dẫn đến tỷ lệ sở hữu sau chuyển đổi vi phạm các quy định của luật tín dụng, giới hạn đầu tư của Ngân hàng Nhà nước và tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài, Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ chuyển đổi phù hợp và có phương án đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật nêu trên.
- ❖ Thực hiện tăng vốn phục vụ cho việc chuyển đổi
 - Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục đề điều chỉnh tăng vốn; thực hiện đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu với Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Các vấn đề khác : Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng phương án phát hành chi tiết.

Ghi chú: Căn cứ trên thực tế phát sinh, điều kiện của trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ sẽ được điều chỉnh bởi Hội đồng quản trị trên nguyên tắc tuân thủ quy định của pháp luật và đảm bảo tối ưu lợi ích cho cổ đông hiện hữu.

2. Kế hoạch bố trí nguồn thanh toán gốc, lãi trái phiếu

- **Thanh toán lãi trái phiếu:** NCB dự kiến sử dụng lãi thu được từ các lĩnh vực mà NCB dự kiến giải ngân từ nguồn vốn phát hành Trái phiếu và các nguồn thu hợp pháp khác sau khi khấu trừ đi các chi phí để thanh toán lãi Trái phiếu cho Nhà đầu tư với điều kiện việc thanh toán không dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm của NCB bị lỗ.
- **Thanh toán gốc trái phiếu:** NCB sử dụng nguồn tiền từ (i) nguồn thu nợ từ các dự án được tài trợ vốn từ nguồn vốn phát hành trái phiếu và (ii) nguồn vốn huy động khác, nguồn vốn tự tích lũy, lợi nhuận hoạt động kinh doanh và các nguồn thu hợp pháp khác để thanh toán gốc Trái phiếu tại thời điểm đáo hạn (trường hợp trái chủ không thực hiện chuyển đổi) hoặc mua lại trước hạn trái phiếu.

3. Cam kết công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành

- Tổ Chức Phát Hành cam kết thực hiện công bố thông tin liên quan đến việc phát hành trái phiếu theo quy định pháp luật.

4. Quyền lợi và trách nhiệm của nhà đầu tư mua trái phiếu

a. Trách nhiệm của nhà đầu tư mua trái phiếu

- Tiếp cận đầy đủ nội dung công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành; hiểu rõ điều kiện, điều khoản trái phiếu và các cam kết khác của Tổ Chức Phát Hành trước khi quyết định mua và giao dịch trái phiếu.
- Tự đánh giá, tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình và tự chịu các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư và giao dịch trái phiếu. Nhà nước không đảm bảo việc Tổ Chức Phát Hành trái phiếu thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc trái phiếu khi đến hạn và các quyền khác cho nhà đầu tư mua trái phiếu.
- Hiểu rõ và tuân thủ quy định về đối tượng nhà đầu tư, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định tại Nghị định số 153/2020/NĐ-CP và quy định của pháp luật liên quan.
- Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện lưu ký trái phiếu theo đúng các quy định của pháp luật.

b. Quyền lợi của nhà đầu tư mua trái phiếu

- Được Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 153/2020/NĐ-CP; được quyền tiếp cận hồ sơ chào bán trái phiếu khi có yêu cầu.
- Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc trái phiếu khi đến hạn, thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) theo điều kiện, điều khoản của trái phiếu và các thỏa thuận với Tổ Chức Phát Hành.
- Được dùng trái phiếu để chuyển nhượng, cho, tặng, thừa kế, chiết khấu; được sử dụng trái phiếu làm tài sản bảo đảm trong các quan hệ dân sự và quan hệ thương mại theo quy định của pháp luật.

5. Quyền và trách nhiệm của Tổ Chức Phát Hành

- Tổ Chức Phát Hành có quyền phát hành trái phiếu theo quy định và sử dụng khoản tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu vào đúng mục đích quy định trong Phương án phát hành.
- Tổ Chức Phát Hành có trách nhiệm tuân thủ quy định về điều kiện phát hành, phương án phát hành, hồ sơ phát hành, công bố thông tin, chế độ báo cáo; Phân bổ, quản lý, sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu đúng mục đích theo quy định; Thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi trái phiếu khi đến hạn; Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin đã công bố và báo cáo tài chính; thực hiện chế độ quản lý tài chính, báo cáo và kế toán thống kê theo quy định của pháp luật.



6. Trách nhiệm và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ liên quan đến việc phát hành trái phiếu

- Các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ liên quan đến việc phát hành trái phiếu phải thực hiện đúng theo hợp đồng cung cấp dịch vụ ký kết với Tổ Chức Phát Hành và Nhà đầu tư mua trái phiếu.
- Đại lý phát hành thực hiện xây dựng chương trình chào bán trái phiếu phù hợp với mục tiêu nỗ lực chào bán tối đa, tìm kiếm các đối tác mua Trái phiếu, hỗ trợ Tổ Chức Phát Hành đàm phán với các đối tác mua trái phiếu theo hợp đồng cung cấp dịch vụ ký kết và theo quy định của pháp luật.
- Tổ chức đăng ký, lưu ký trái phiếu thực hiện dịch vụ đăng ký, lưu ký trái phiếu theo hợp đồng cung cấp dịch vụ ký kết và theo quy định của pháp luật.
- Tổ chức kiểm toán: Thực hiện cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính cho Tổ Chức Phát Hành theo hợp đồng cung cấp dịch vụ ký kết và theo quy định của pháp luật.

V. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH

Số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ được sử dụng để bổ sung nguồn vốn hoạt động cho NCB, đáp ứng nhu cầu cho vay đối với các dự án trung và dài hạn của NCB và để đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch sử dụng vốn chi tiết tùy vào tình hình thực tế tại thời điểm phát hành và tuân thủ các quy định của pháp luật.

VI. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Đại hội đồng Cổ đông giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề sau:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi Ủy ban Chứng khoán, Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền. Đồng thời được phép chủ động điều chỉnh phương án và hồ sơ phát hành có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán, Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan chức năng khác;
- Quyết định và điều chỉnh (nếu xét thấy cần thiết) các nội dung liên quan đến phương án chào bán Trái phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề như lãi suất, kỳ hạn thanh toán, giá chuyển đổi, thời hạn chuyển đổi, thời gian hạn chế chuyển nhượng, thời điểm mua lại, danh sách nhà đầu tư, ... đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.
- Lựa chọn thời điểm, phương thức thích hợp để triển khai phương án chào bán;
- Lựa chọn đơn vị Tư vấn chào bán, đơn vị Bảo lãnh chào bán (nếu xét thấy cần thiết);
- Thực hiện việc xử lý chứng khoán không phân phối hết;

- Điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và đảm bảo lợi ích của Ngân hàng và báo cáo các cơ quan có thẩm quyền đồng thời báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về phương án điều chỉnh này;
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần trong Điều lệ của Ngân hàng sau khi hoàn tất đợt chào bán;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi giấy phép, đăng ký kinh doanh với các cơ quan chức năng sau khi hoàn tất đợt chào bán;
- Toàn quyền quyết định các vấn đề chưa được đề cập trong Phương án chào bán đảm bảo phù hợp quy định pháp luật hiện hành.
- Các công việc khác có liên quan.

Trân trọng kính trình./.

Nơi gửi:

- Như kính gửi;
- BKS;
- Lưu VP NCB, VT

NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN
 TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
 CHỦ TỊCH

NGÂN HÀNG
 THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
 QUỐC DÂN
 9. HOÀN KIẾM - T.P. HÀ NỘI

M.S.D.N.: 1700169763 - C.T.C.P.

NGUYỄN TIẾN DŨNG

T.C.P. * H.Đ.